

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 23-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Dương Công Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1994 tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 01, khu 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; con bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2017, bị Công an xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã nộp tiền phạt, đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 15/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 10/2018/HSST. Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 34/2018/HS-ST, tổng hợp với hình phạt

06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Văn M chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tại các bản án trên Nguyễn Văn M đã chấp hành xong phần án phí, bị cáo đều đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang từ ngày 27/02/2022 đến nay. Có mặt.

2. Ninh Việt H, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1987 tại xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ninh Đắc T, sinh năm 1955 (đã chết); con bà Dương Thị T, sinh năm 1959; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Ngày 11/11/2021 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa nộp tiền phạt, chưa hết thời hiệu để bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/3/2022 đến nay. Có mặt.

3. Hà Văn D, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1993 tại xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 01, khu 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1970; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1970; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Bàn Thị K, sinh năm 1995; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án; nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 06/2018/HSST, ngày 30/9/2018 bị can đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tuy nhiên chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong Bản án, do đó bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án này. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang từ ngày 26/02/2022 đến ngày 01/3/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01/3/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Dương Văn C, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn N, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/02/2022 tại phòng trọ thuộc Tổ dân phố số 01, khu 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn M, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng Ninh Việt H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Hà Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang bàn bạc với nhau đi sang tỉnh Lạng Sơn để trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô của mình, xe không có biển kiểm soát chở phía sau Ninh Việt H, Hà Văn D đi từ phòng trọ theo đường Quốc lộ 1A đến huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn thì rẽ vào đường tỉnh lộ 243 rồi đi tiếp đến khu vực đèo Canh Căng, thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì dừng lại trên đỉnh dốc quan sát. Lúc đến nơi khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, do đã nhiều lần đến khu vực này nên Nguyễn Văn M biết có chuồng nuôi nhốt dê của ông Dương Văn C, sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã T, huyện B ở trên núi gần đó. Nguyễn Văn M bảo Hà Văn D ở lại trông xe mô tô còn M và H đi bộ lên đường mòn lên chuồng dê của ông Dương Văn C. Khi lên đến nơi quan sát xung quanh vắng người, Nguyễn Văn M bắt lấy hai con dê trong chuồng, dùng cuộn băng dính mang sẵn trong người buộc chân và mồm dê lại rồi M ôm một con dê, H ôm một con dê đi bộ quay lại chỗ xe. Hà Văn D hộ bế một con dê đặt vào giữa xe (phía giữa trước mặt người cầm lái), M ngồi lên vị trí điều khiển xe. H ngồi giữa, D ngồi sau cùng ôm con dê còn lại. Các đối tượng điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 243 ra đến đường Quốc lộ 1A, khu vực xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì xe hết xăng. Lúc này thấy con dê do D ôm chặt bị chết, D đặt con dê chết vào giữa xe rồi vào cây xăng mua xăng, H và M trông con dê còn sống. Sau khi mua xăng quay ra, H và M lấy xe chở theo con dê còn sống về phòng trọ, D ở lại trông con dê bị chết. Sau đó, M quay lại đón D, trên đường về M và D đem con dê bị chết ra quán thịt trâu ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ thịt hộ rồi đem thịt, nội tạng dê về phòng trọ nấu ăn cơm trưa với nhau. Khoảng 09 giờ ngày 24/02/2022, M và D lấy xe mô tô đem theo con dê còn sống về nhà M ở thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang rồi D gọi ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang để bán dê nhưng ông T không mua nên M, D để con dê lại nhà M rồi quay về phòng trọ ngủ. Khoảng 13 giờ ngày 24/02/2022 ông T gọi cho D hỏi mua dê thì D bảo ông T đến nhà M gặp và mua dê với M. Tại nhà mình, M bán dê cho ông T với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được dê ông T đem con dê đến gửi tại nhà ông Lưu Văn X, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang do biết nhà ông X có lồng sắt để nhốt dê. M sau khi bán được dê đã quay về phòng trọ nhưng không gặp H, D nên M đã tự chi tiêu cá nhân hết số tiền 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) bán dê được mà có.

Ngày 25/02/2022, Ninh Việt H, Hà Văn D đã đến Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang để đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 27/02/2022 Nguyễn Văn M bị Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang bắt giữ, ngày 07/3/2022 bị Công an thành phố B khởi tố về tội Trộm cắp tài sản trong một vụ án khác trên địa bàn thành phố B.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M, Ninh Việt H, Hà Văn D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp dê vào sáng ngày 24/02/2022 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 28/02/2022 Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng hai đối tượng Ninh Việt H, Hà Văn D cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 28/02/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 42 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Sơn định giá tài sản trộm cắp là hai con dê trong vụ việc trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Sơn kết luận 02 con dê trong vụ án tại thời điểm bị mất trộm có giá trị 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với Nguyễn Văn T, Lưu Văn X, Cơ quan điều tra xác định do ông T và ông X không biết tài sản mình mua lại và nhận trông giữ là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý với Nguyễn Văn T, Lưu Văn X.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, dạng bàn phím, máy lăm sim số 0337833128 (trên sim có dòng số 8984048000337115994). Đây là điện thoại của Hà Văn D sử dụng trong liên lạc tìm người mua dê sau khi trộm cắp được.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, máy lăm sim số 0375989758 (trên sim có dòng số 8984048000027533458). Đây là điện thoại của Ninh Việt H dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện các vật chứng đang được tạm giữ theo quy định.

- Đối với vật chứng là 01 con dê còn sống, nặng 32kg là tài sản các bị can đã trộm cắp ngày 24/02/2022. Ngày 01/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại cho ông Dương Văn C là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn M sử dụng để đi trộm cắp tài sản. M khai nhận mua lại chiếc xe này với người khác từ lâu (không nhớ mua với ai) về để sử dụng đi lại hàng ngày, ngày 24/02/2022 bị cáo đã bán lại chiếc xe cho một người không quen biết, do đó không có căn cứ xác minh, thu hồi chiếc xe trên.

Bị hại là ông Dương Văn C tại phiên tòa có ý kiến: Tài sản bị trộm cắp là 01 con dê còn thu giữ được và đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn trả lại tài sản, còn một con dê do các bị cáo đã thịt ăn không thu giữ được, tuy nhiên ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T đã mua lại dê với Nguyễn Văn M, quá trình giải quyết vụ án ông cũng không có yêu cầu bồi thường gì đối với số tiền đã bỏ ra mua dê.

Cáo trạng số 10/CT-VKSHS ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị áp dụng Điều 17, 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 (mười năm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 17, 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ninh Việt H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 17; 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn D từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, dạng bàn phím, máy lắ sim số 0337833128 (trên sim có dòng số 8984048000337115994). Đây là điện thoại của Hà Văn D sử dụng trong liên lạc tìm người mua dê sau khi trộm cắp được.

- Trả lại cho bị cáo Ninh Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, máy lắ sim số 0375989758 (trên sim có dòng số 8984048000027533458). Đây là điện thoại của Ninh Việt H dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện các vật chứng đang được tạm giữ theo quy định.

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn M số tiền bán dê 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D và bị hại ông Dương Văn C đều không có ý kiến tranh luận gì với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn.

Tại phần nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 24/02/2022, tại khu vực đỉnh đèo Canh Căng thuộc thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn M sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cùng với Hà Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Giang có 01 (một) tiền án về tội trộm cắp tài sản và Ninh Việt H, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang có 01 (một) tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 con dê tại chuồng nuôi nhốt dê của gia đình ông Dương Văn C, sinh năm 1962, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Qua định giá xác định tài sản có giá trị 6.820.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn M là người cầm đầu, bị cáo Ninh Việt H là người cùng Nguyễn Văn M thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Hà Văn D là người giúp sức.

[4] Về nhân thân: Đối với bị cáo Nguyễn Văn M, ngày 27/10/2017 bị Công an xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã nộp tiền phạt, theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 15/3/20018, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án

số 10/2018/HSST. Ngày 15/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 34/2018/HS-ST, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 10/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, buộc Nguyễn Văn M chấp hành hình phạt chung là 12 tháng tù. Ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn M đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tại các bản án trên Nguyễn Văn M đã chấp hành xong phần quyết định của các bản án, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Ninh Việt H, ngày 11/11/2021 bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp tiền phạt, chưa hết thời hiệu để bị coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, do đó bị cáo là người có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Hà Văn D, ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 06/2018/HSST, ngày 30/9/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tuy nhiên chưa chấp hành phần bồi thường dân sự trong Bản án, do đó bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Ninh Việt H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hà Văn D có 01 tiền án và chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ninh Việt H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51; bị cáo Ninh Việt H và Hà Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do các bị cáo đầu thú.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 16/4/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn M và Hà Văn D, biên bản xác minh ngày 18/4/2022 đối với bị cáo Ninh Việt H đều xác định các bị cáo đều không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại ông Dương Văn C không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T đã mua lại dê với Nguyễn Văn M, ông cũng không

có yêu cầu bồi thường gì đối với số tiền đã bỏ ra mua dê. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, dạng bàn phím, máy lắp sim số 0337833128 (trên sim có dòng số 8984048000337115994). Đây là điện thoại của Hà Văn D sử dụng trong liên lạc tìm người mua dê sau khi trộm cắp được. Trả lại cho bị cáo Ninh Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, máy lắp sim số 0375989758 (trên sim có dòng số 8984048000027533458). Đây là điện thoại của Ninh Việt H dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện các vật chứng đang được tạm giữ theo quy định (Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 13/5/2021). Truy thu bị cáo Nguyễn Văn M số tiền bán dê 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

[11] Xác nhận ngày 01/03/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại cho bị hại ông Dương Văn C 01 (một) con dê lông màu xám – đen, nặng 32 kg (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

[12] Đối với Nguyễn Văn T, Lưu Văn X Cơ quan điều tra xác định do ông T và ông X không biết tài sản mình mua lại và nhận trông giữ là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ đề xử lý với Nguyễn Văn T, Lưu Văn X nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[15] Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17, 38; 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M;

Căn cứ Điều 17; 38; 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ninh Việt H;

Căn cứ Điều 17; 38; 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn D;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Ninh Việt H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận ngày 01/03/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã trả lại cho bị hại ông Dương Văn C 01 (một) con dê lông màu xám – đen, nặng 32 kg (Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, dạng bàn phím, máy lắp sim số 0337833128 (trên sim có dòng số 8984048000337115994).

- Trả lại cho bị cáo Ninh Việt H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, dạng bàn phím, máy lắp sim số 0375989758 (trên sim có dòng số 8984048000027533458).

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 13/5/2022).

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn M số tiền thu lợi bất chính do bán dê mà có là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn M, Ninh Việt H và Hà Văn D; bị hại ông Dương Văn C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạo

Dương Công Thịnh

Dương Thị Ngọc

